

Bản án số: **81/2017/HSST**
Ngày 19/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ninh Ngọc Tú
2. Ông Lê Xuân Nghiêm

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/TLST-HS ngày 03/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn C, sinh ngày 12/9/1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Dương Văn K, sinh năm 1963 và con bà: Hà Thị T, sinh năm 1971; anh chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là lớn nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 27/5/2017 đến nay. Có mặt.

2. Vi Văn S, sinh ngày 07/02/1973

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Vi Văn M (đã chết) và con bà: Hoàng Thị Mỹ (đã chết); anh chị em ruột: Có 12 anh em, bị cáo là nhỏ nhất; vợ: Trần Thị Viên (đã chết); tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 24/6/2013, bị đưa vào Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 4344 ngày 20/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 09/6/2015, Vi Văn S chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở chữa bệnh trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 27/5/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Triệu Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt không có lý do.

2. Anh Lê Văn K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt không có lý do.

3. Bà Hà Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Văn C và Vi Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/5/2017, tại nhà của Vi Văn S Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang vụ mua bán trái phép chất ma túy, bắt giữ Dương Văn C, Vi Văn S, Triệu Văn T và Lê Văn K. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Triệu Văn T 01 gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng, có dòng kẻ đen, bên trong đựng chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy); thu giữ của Lê Văn K 01 gói bọc ngoài bằng giấy màu trắng, có dòng kẻ đen, bên trong đựng chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy); thu giữ của Dương Văn C 01 ví giả da màu đen bên trong có 4.580.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng khám xét nơi ở của Dương Văn C thu giữ được: 01 gói bằng túi nilon màu xanh bên trong chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy); 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ hình vuông, có kích thước 1,5cm x 1,5cm;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng khám xét nơi ở của Vi Văn S thu giữ được: 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 mảnh nilon màu xanh rách không rõ hình; 01 mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ đen, kích thước 02cm x 02cm; 01 tờ tiền polime có mệnh giá 10.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu bạc, viền đen.

Tại bản kết luận giám định số 207/KL-PC54 ngày 30/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn T là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,018gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn K là chất ma

túy Heroine, có trọng lượng 0,024gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Dương Văn C là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,512gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 156/GĐ-PC54 ngày 05/6/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo Dương Văn C khai nhận bản thân không sử dụng chất ma túy nhưng do không có việc làm ổn định nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng cuối tháng 12 năm 2016 (Âm lịch), Dương Văn C đi xe khách đến khu vực bến xe thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên gặp một người đàn ông không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ mua 01 gói ma túy Heroine với số tiền 2.400.000đ. Dương Văn C mang gói ma túy về nhà cất giấu với mục đích chia nhỏ bán lại, do không tìm được người mua nên Dương Văn C cất giấu gói ma túy ở nhà.

Đến khoảng tháng 4/2017 do nhiều lần cùng mẹ sang bán hàng tại các phiên chợ của xã H, huyện H nên Dương Văn C tìm được người mua ma túy và làm quen với Vi Văn S là người có sử dụng chất ma túy. Dương Văn C nhiều lần đến nhà Vi Văn S chơi và cho Vi Văn S ma túy để sử dụng đồng thời bảo S giúp sức bán ma túy. Vi Văn S do được Dương Văn C cho ma túy để sử dụng không mất tiền nên nhiều lần giúp sức cho Dương Văn C bán ma túy.

Phương thức bán ma túy của Dương Văn C như sau: Người mua ma túy phải gọi điện thoại trước cho Dương Văn C thống nhất về số lượng, giá cả, địa điểm giao dịch. Sau đó tùy theo số lượng đã thống nhất, Dương Văn C chia nhỏ, đóng gói ma túy rồi trực tiếp hoặc bảo Vi Văn S đưa ma túy cho người mua, Dương Văn C là người trực tiếp lấy tiền. Quá trình làm rõ các lần bán ma túy trái phép của Dương Văn C, Vi Văn S như sau:

Đêm ngày 26/5/2017, Dương Văn C đi từ nhà đến tỉnh Bắc Giang mua hoa quả về để bán tại chợ H có mang theo 06 gói ma túy. Rạng sáng 27/5/2017, Dương Văn C đến nhà Vi Văn S ngủ nhờ. Khoảng 06 giờ cùng ngày Triệu Văn T đến gặp và hỏi mua ma túy thì Dương Văn C bán 01 gói thu được 100.000đ. Sau đó Dương Văn C cất gói nilon bên trong chứa 05 gói ma túy vào phía sau chiếc gương treo trên tường phòng khách nhà Vi Văn S. Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày Triệu Văn T đến hỏi mua 03 gói ma túy và đưa Dương Văn C 300.000đ thì Dương Văn C cầm tiền và bảo Vi Văn S đến chỗ chiếc gương lấy 03 gói ma túy đưa cho Triệu Văn T. Khoảng 15 phút sau Lê Văn K đến hỏi mua 02 gói ma túy và đưa cho Dương Văn C 200.000đ thì Dương Văn C bảo Vi Văn S lấy cho Lê Văn K 02 gói ma túy; ngay sau đó thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Dương Văn C, Vi Văn S còn nhiều lần bán ma túy trái phép, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, khoảng buổi trưa ngày 21/5/2017, tại khu vực đường thôn L, xã T, huyện B; Dương Văn C bán cho Triệu Văn T 01 gói ma túy thu được 80.000đ;

Lần thứ hai, khoảng buổi trưa ngày 24/5/2017 tại Thôn A, xã H, huyện H; Dương Văn C bán cho Lê Văn K 03 gói ma túy thu được 300.000đ;

Lần thứ ba, khoảng buổi trưa ngày 26/5/2017, Lê Văn K gọi điện thoại cho Dương Văn C hỏi mua 500.000đ tiền ma túy thì Dương Văn C đồng ý bán và hẹn gặp tại nhà Vi Văn S. Sau đó Dương Văn C đi từ nhà mang theo 06 gói ma túy đến địa phận xã H, huyện H thì trao đổi điện thoại với Vi Văn S và bảo Vi Văn S đến gặp mang ma túy về đưa cho Lê Văn K. Vi Văn S đến gặp Dương Văn C lấy 06 gói ma túy về đưa cho Lê Văn K thì K đưa lại cho 01 gói ma túy. Dương Văn C sau đó đến nhà Vi Văn S gặp Lê Văn K lấy được số tiền 480.000đ.

Ngoài ra Dương Văn C còn khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng có bán 01 gói ma túy cho một người đàn ông giới thiệu tên Hải tại xã H, huyện H thu được 100.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch người có tên là H như bị cáo khai báo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

01 gói bằng túi nilon màu xanh bên trong chứa chất ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở Dương Văn C là của Dương Văn C tàng trữ để bán trái phép. Sau giám định được hoàn trả lại trong phong bì niêm phong dán kín có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trọng lượng còn lại 0,503gam; 01 gói ma túy thu của Triệu Văn T là do mua của Dương Văn C. Sau giám định được hoàn trả lại trong phong bì niêm phong dán kín có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trọng lượng còn lại 0,014gam; 01 gói ma túy thu giữ của Lê Văn K là do mua của Dương Văn C sau đó bị thu giữ. Sau giám định được hoàn trả lại trong phong bì niêm phong dán kín có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trọng lượng còn lại 0,017gam (*phần hao hụt là do dùng làm mẫu vật giám định*).

Số tiền 600.000đ là của Dương Văn C do bán ma túy mà có. Trong đó 590.000đ thu giữ của Dương Văn C, 10.000đ do Dương Văn C cho Triệu Văn T nhưng để trên bàn uống nước nhà Vi Văn S và bị thu giữ khi khám xét.

06 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh rách không rõ hình là những dụng cụ Dương Văn C dùng để đóng gói ma túy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là của Dương Văn C dùng để liên lạc mua bán ma túy; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là dụng cụ Vi Văn S, Triệu Văn T dùng để sử dụng chất ma túy;

Những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 ví giả da màu đen là của Dương Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của

Vi Văn S nhưng đã hỏng nên cất trong tủ; số tiền 3.990.000đ là của bà Hà Thị T là mẹ đẻ của Dương Văn C. Ngày 26/5/2017, bà Hà Thị T đưa tiền cho Dương Văn C đi mua hoa quả, số tiền không sử dụng đến Dương Văn C chưa kịp đưa lại bà Hà Thị T thì bị thu giữ.

Đối với người bán ma túy cho Dương Văn C, do Dương Văn C không biết được họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Triệu Văn T, Lê Văn K là những người nghiện chất ma túy, mục đích mua chất ma túy là để sử dụng, trọng lượng ma túy Heroine thu giữ được của mỗi người dưới 0,1gam nên không có căn cứ xử lý hình sự. Công an huyện Hữu Lũng đã xử lý hành chính.

Sáng ngày 27/5/2017, sau khi mua được ma túy Lê Văn K tự ý đi xuống bếp nhà Vi Văn S sử dụng chất ma túy, Vi Văn S không biết việc K sử dụng chất ma túy tại nhà ở của mình. Triệu Văn T sau khi mua được ma túy đã cho Vi Văn S 01 gói ma túy và cả hai cùng nhau sử dụng chất ma túy. Do Vi Văn S là người nghiện chất ma túy, cùng sử dụng chất ma túy với Triệu Văn T để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên hành vi của Vi Văn S không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc điện thoại Triệu Văn T, Lê Văn K sử dụng để liên lạc với Dương Văn C mua chất ma túy do đã làm rơi nên không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 80/VKS-HS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng để xét xử các bị cáo Dương Văn C, Vi Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn C và Vi Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 08 năm đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy gồm:

01 gói bằng túi nilon màu xanh bên trong chứa chất ma túy sau giám định được hoàn trả lại trong phong bì niêm phong dán kín có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trọng lượng còn lại 0,503gam; 01 gói ma túy sau giám định được hoàn trả lại trong phong bì niêm phong dán kín có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trọng lượng còn lại 0,014gam; 01 gói ma túy sau giám định được hoàn trả lại trong phong bì niêm phong dán kín có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trọng lượng còn lại 0,017gam; 06 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh rách không rõ hình; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 ví giả da màu đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

Số tiền 600.000đ là của Dương Văn C do bán ma túy mà có. Trong đó 590.000đ thu giữ của Dương Văn C, 10.000đ do Dương Văn C cho Triệu Văn T nhưng để trên bàn uống nước nhà Vi Văn S và bị thu giữ khi khám xét; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là của Dương Văn C đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 960.000đ do bị cáo Dương Văn C bán ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA nhưng đã hỏng; bà Hà Thị T số tiền 3.990.000đ.

Phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, cũng như về mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Văn C và Vi Văn S đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Văn C và Vi Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước. Nhưng do hám lời, thu lợi nhuận cao từ việc mua bán trái phép chất ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà Nước, cố tình mua bán trái phép chất ma túy, thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương nói riêng cũng như trong toàn xã hội nói chung, đồng thời ma túy đang là một trong những tệ nạn được xã

hội lên án, cần phải bài trừ, hành vi đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân và thỏa mãn nhu cầu của bản thân, vì mục đích háo lạc. Chính vì vậy, đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đều phải được trừng trị nghiêm khắc trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm, để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì cũng phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt:

Xét về vai trò của các bị cáo:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức. Tuy nhiên, bị cáo Dương Văn C không có công ăn việc làm thu nhập ổn định, nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ ra bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Cuối tháng 12 năm 2016 khi mua được ma túy về Dương Văn C không bán được, đến tháng 4 năm 2017 Dương Văn C đi chợ phiên tại chợ H, huyện H, do đã quen Vi Văn S trước Dương Văn C biết Vi Văn S là người thường xuyên sử dụng ma túy nên Dương Văn C cho Vi Văn S ma túy sử dụng nhiều lần mà không lấy tiền và bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nghiện ma túy tại nhà Vi Văn S. Do vậy hành vi của bị cáo Dương Văn C giữ vai trò tích cực nhất trong vụ án và phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Đối với Vi Văn S là người đã sử dụng ma túy đã từ lâu, Vi Văn S và Dương Văn C đã quen biết nhau từ lâu, Dương Văn C cũng thường xuyên đến nhà Vi Văn S chơi và nhiều lần được Dương Văn C cho ma túy sử dụng mà không mất tiền. Do đó Vi Văn S biết Dương Văn C là người bán ma túy nên đã đồng ý giúp sức cho Dương Văn C bán ma túy tại nhà của mình và Dương Văn C đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện ma túy tại nhà Vi Văn S. Do vậy hành vi của bị cáo với vai trò giúp sức và phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Về nhân thân: Bị cáo Dương Văn C chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo có nhân thân tốt; đối với bị cáo Vi Văn S có nhân thân xấu: Ngày 24/6/2013, bị đưa vào Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 4344 ngày 20/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H. Ngày 09/6/2015, Vi Văn S chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở chữa bệnh, trở về địa phương.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn C và Vi Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên và xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, làm gương cho những ai còn có ý định, hành vi tương tự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bản thân các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án, xét thấy:

Cần tịch thu và tiêu hủy những tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng gồm:

01 gói bằng túi nilon màu xanh bên trong chứa chất ma túy sau giám định được hoàn trả lại trong phong bì niêm phong dán kín có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trọng lượng còn lại 0,503gam; 01 gói ma túy sau giám định được hoàn trả lại trong phong bì niêm phong dán kín có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trọng lượng còn lại 0,014gam; 01 gói ma túy sau giám định được hoàn trả lại trong phong bì niêm phong dán kín có hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trọng lượng còn lại 0,017gam; 06 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh rách không rõ hình; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 ví giả da màu đen của bị cáo Dương Văn C, do bị cáo không yêu cầu lấy lại.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước những tài sản, tiền liên qua đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm:

Số tiền 600.000đ là của Dương Văn C do bán ma túy mà có. Trong đó 590.000đ thu giữ của Dương Văn C, 10.000đ do Dương Văn C cho Triệu Văn T nhưng để trên bàn uống nước nhà Vi Văn S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là của Dương Văn C đã qua sử dụng, để sung công quỹ Nhà nước.

Cần truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do bị cáo Dương Văn C bán ma túy mà có là 960.000đ (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trả lại những tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho:

Bi cáo Vi Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA nhưng đã hỏng;

Bà Hà Thị T số tiền 3.990.000đ (Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, để sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn C và Vi Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45, 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn C 08 (*Tám*) năm tù, thời gian chấp hành tính từ ngày 27/5/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45, 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn S 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành tính từ ngày 27/5/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu và tiêu hủy gồm: 03 phong bì thư dán kín đã được niêm phong đánh số 1, 2, 3 trên các phong bì có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định; 06 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh rách không rõ hình; 02 bom kim tiêm đã qua sử dụng và 01 ví giả da màu đen của Dương Văn C ví đã qua sử dụng.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: Số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) là của Dương Văn C bán ma túy mà có; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là của Dương Văn C đã qua sử dụng.

Trả lại những tài sản cho:

Bị cáo Vi Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA nhưng đã hỏng;

Bà Hà Thị T số tiền 3.990.000đ (*Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

(Các vật chứng hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2017 và ủy nhiệm chỉ chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 09/10/2017).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Văn C và Vi Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể, từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lành Văn Huế